

CÓ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG (BIOPHARCO). ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO BIOPHARCO MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. SCIC KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA BIOPHARCO ĐÃ CÔNG BỐ, QUY CHẾ ĐẦU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN

CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Trụ sở chính : Tầng 23, tòa nhà Charmit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 024 6278 0703

Fax: 024 6728 0136

Website : <http://www.scic.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG (BIOPHARCO)

Địa chỉ : Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 025 8381 3067

Fax: 025 8382 8135

Website : www.biopharco2.com.vn

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

Địa chỉ : Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

Website : www.hnx.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK (AGRISECO)

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666

Fax: 024 6276 566

Website : www.agriseco.com.vn

Hà Nội, tháng 8 năm 2019

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	V
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	4
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	4
4. Rủi ro của đột chuyển nhượng vốn.....	5
5. Rủi ro khác.....	5
I. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN....	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chào bán.....	6
2. Tổ chức phát hành.....	6
3. Tổ chức tư vấn	6
II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	7
1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chào bán.....	7
2. Mối quan hệ với tổ chức phát hành.....	8
3. Số cổ phần sở hữu hiện tại	8
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	8
1. Thông tin chung về Công ty.....	8
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	10
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty.....	11
4. Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty	17
5. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành	17
6. Hoạt động kinh doanh.....	18
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 4 năm gần nhất.....	25
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	27
9. Tình hình hoạt động tài chính.....	29

10. Tài sản	34
11. Danh mục đất đai của BIOPHARCO	35
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	35
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty có cổ phiếu được chào bán	38
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chuyển nhượng	38
IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	39
V. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	41
VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	41
1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu được chào bán	41
2. Tổ chức phát hành	41
3. Tổ chức thẩm định giá	41
4. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính	41
5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn	41
6. Tổ chức thực hiện đấu giá	42
VII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	42

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Tên cổ phần chuyển nhượng:	Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Loại cổ phần chuyển nhượng:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng:	1.246.320 cổ phần (chiếm tỷ lệ 14,56% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm đấu giá:	Không thấp hơn 15.400 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin.
Giá đặt mua hợp lệ:	Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
Cơ sở xác định giá khởi điểm:	Căn cứ theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 6244/CT-VVFC/BAN3 do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam phát hành ngày 24/06/2019, trong đó giá trị cổ phiếu được xác định dựa trên các phương pháp tỷ số bình quân, phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do, phương pháp tài sản.
Phương thức chuyển nhượng vốn:	Đấu giá công khai cả lô, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ 1.246.320 cổ phần chào bán.
Tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Thời gian dự kiến thực hiện chuyển nhượng vốn:	Quý III/2019
Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:	Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá
Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	Điều lệ của Công ty không có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài Điều lệ, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cần tuân thủ các quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo thông tin của Công ty cung cấp, tính đến ngày 12/3/2019, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại BIO là 0%. Các ngành nghề kinh doanh của Công ty không có quy định hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài.

SCIC khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp.

Các loại thuế có liên quan:

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

Địa điểm công bố thông tin:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 6278 0191

Fax: 024 6278 0136

Website: <http://www.scic.vn>

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO)

Địa chỉ: Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 025 8381 3067

Website: <http://www.biopharco2.com.vn>

Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (AGRISECO)

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666

Website: <https://agriseco.com.vn>

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Website: <https://www.hnx.vn>

Các công ty chứng khoán là Đại lý đầu giá của SCIC trong đợt bán vốn tại BIO theo danh sách tại Quy chế đầu giá.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- ❖ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- ❖ Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước;
- ❖ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- ❖ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- ❖ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của SCIC đến năm 2020;
- ❖ Nghị quyết số 172/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/07/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán vốn của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;
- ❖ Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang số 23/2018/SCIC-AGRISECO ngày 28/09/2018 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank.

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

❖ BCTC	: Báo cáo tài chính
❖ HĐQT	: Hội đồng quản trị
❖ BKS	: Ban Kiểm soát
❖ Cổ đông	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty
❖ Vốn điều lệ	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi nhận vào điều lệ của Công ty
❖ ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
❖ DTT	: Doanh thu thuần
❖ ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
❖ SXKD	: Sản xuất kinh doanh
❖ TSCĐ	: Tài sản cố định
❖ XDCB	: Xây dựng cơ bản
❖ QSDĐ	: Quyền sử dụng đất
❖ GCN ĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ Đvt	: Đơn vị tính
❖ VND	: Việt Nam Đồng
❖ CTCP	: Công ty cổ phần
❖ Tổ chức phát hành/Công ty	: Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
❖ Tổ chức thực hiện thoái vốn/SCIC	: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
❖ Tổ chức tư vấn/AGRISECO	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

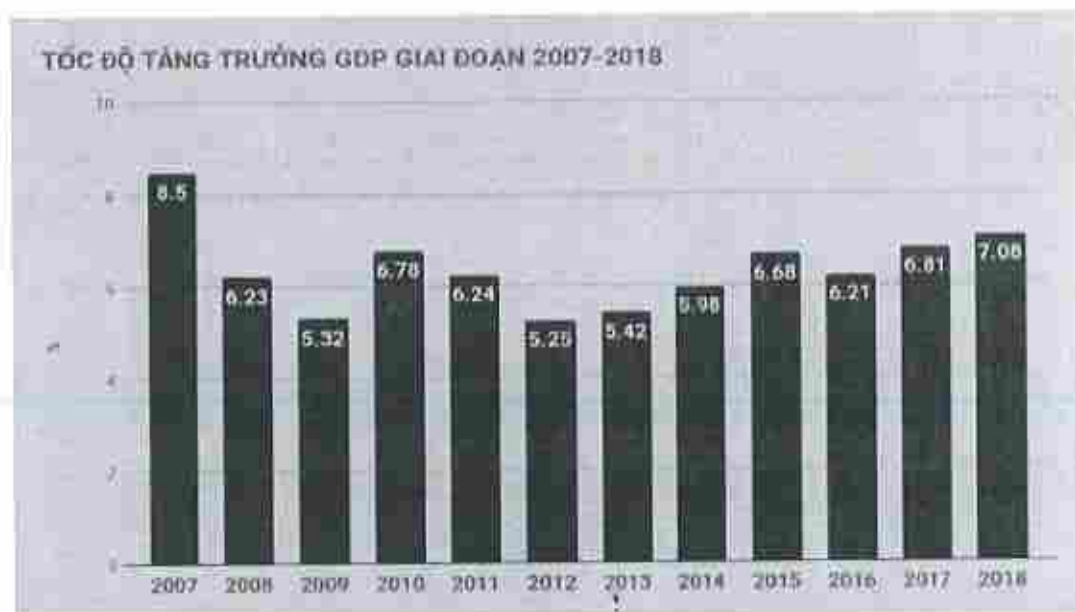
1.1 Tốc độ tăng trưởng (GDP)

Năm 2018 tăng trưởng kinh tế đạt 7,08%, là mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, theo số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê. Đặc biệt, nền kinh tế trong quý bốn tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2018, thu nhập bình quân một người một tháng ước tính đạt 3,76 triệu đồng (tăng 660 nghìn đồng so với năm 2016), bình quân giai đoạn 2016-2018 tăng 10,2%/năm.

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng nhờ duy trì tốc độ tăng trưởng khá. GDP theo giá hiện hành năm 2018 đạt 5.535,3 nghìn tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ. Năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,57% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,28%; khu vực dịch vụ chiếm 41,17%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,98%. GDP bình quân đầu người năm 2018 ước tính đạt 58,5 triệu đồng, tương đương 2.587 USD, tăng 198 USD so với năm 2017.

Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam đứng thứ 77/140, tụt 3 bậc so với năm 2017; Ngân hàng Thế giới xếp hạng về môi trường kinh doanh của Việt Nam giảm 1 bậc so với năm 2017, lên thứ 69/190 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Năm 2019, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,8%, tập trung tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tốc độ tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao giúp gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng. Người tiêu dùng sẽ nâng cao mức sống của mình hơn từ đó chi tiêu vào các sản phẩm như thuốc cũng tăng trong thời gian tới giúp cho ngành kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có tiềm năng phát triển hơn nữa.

1.2 Lạm phát

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, CPI bình quân cả năm 2018 tăng 3,54%, Chính phủ đã hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% trong năm 2018.

Về yếu tố gây tăng giá trong năm 2018, theo Tổng cục Thống kê cho biết, giá dịch vụ y tế tăng theo lộ trình khiến giá các mặt hàng dịch vụ y tế tăng 13,86% làm cho CPI năm 2018 tăng 0,54% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thực hiện lộ trình tăng học phí, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng học phí các cấp học làm cho chỉ số giá nhóm dịch vụ giáo dục năm 2018 tăng 7,06% so với cùng kỳ, tác động làm cho CPI năm 2018 tăng 0,36% so với cùng kỳ. Đối với yếu tố thị trường, giá các mặt hàng lương thực tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm cho CPI tăng 0,17%; Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,54%. Lạm phát cơ bản (CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống; năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và dịch vụ giáo dục) tháng 12 năm 2018 tăng 0,09% so với tháng trước, tăng 1,7% so với cùng kỳ; năm 2018 so năm 2017 tăng 1,48%

Biểu đồ 2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm(%)



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Mục tiêu tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 mà Quốc hội đã thông qua ở mức khoảng 4%. Dù mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong năm 2018 đã thành công ở mức 3,54%, song việc kiểm soát lạm phát năm 2019 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất và kinh doanh các loại vắc xin, huyết thanh, thực phẩm chức năng như BIOPHARCO, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của BIOPHARCO thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công, lãi vay, v.v...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp cũng như của BIOPHARCO, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.3 Lãi suất

Trong năm 2018, Ngân hàng nhà nước đã thực hiện đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để ổn định thị trường tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tín dụng (TCTD) giảm lãi suất cho vay và tăng cường khả năng cung ứng tín dụng cho nền kinh tế, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đạt 7,08% (cao nhất trong 10 năm và cao hơn mục tiêu 6,7%).

Ước cả năm, tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng khoảng 12,5% so với năm 2017. Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định trong bối cảnh lãi suất thị trường quốc tế gia tăng. Lãi suất chào mua OMO (thị trường mở) được điều chỉnh giảm từ 5%/năm xuống còn 4,75%/năm để góp phần giảm chi phí vốn cho tổ chức tín dụng. Mặt bằng lãi suất của các TCTD năm 2018 về cơ bản ổn định; lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn, trung, dài hạn khoảng 9-11%/năm.

Tính đến cuối năm 2018, trong khi lãi suất trên thị trường quốc tế năm qua gia tăng thì lãi suất trong nước vẫn duy trì ổn định. Trong đó, lãi suất chào mua OMO năm qua đã được điều chỉnh giảm từ 5% xuống còn 4,75%/năm để giảm chi phí vốn cho các TCTD.

Mục tiêu tổng quát của ngành ngân hàng năm 2019 là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm chế lạm phát bình quân dưới 4%; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Năm 2019 định hướng tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của Doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của BIOPHARCO. BIOPHARCO có lợi thế khi năng lực tài chính mạnh mẽ, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng uy tín rất cao. Do đó, BIOPHARCO luôn được các tổ chức tín dụng quan tâm và có những chính sách hỗ trợ, hợp tác, giúp cho các hoạt động của BIOPHARCO được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và công ty đại chúng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, BIOPHARCO chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của BIOPHARCO, các quy định về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc và thực phẩm chức năng.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của BIOPHARCO.

Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của BIOPHARCO đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát hàng hóa của các nước mà BIOPHARCO có quan hệ hợp tác để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro từ ngành sản xuất và kinh doanh dược phẩm

Thị trường dược phẩm Việt Nam có khoảng 153 doanh nghiệp sản xuất thuốc Tân dược, 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc Đông dược, ngoài ra có trên 300 cơ sở sản xuất thuốc Đông dược. Sản phẩm của các Công ty Dược phẩm Việt Nam đa phần tập trung ở dạng bào chế đơn giản, dạng Generic, giá trị thấp, trùng lặp nhau và thiếu hẳn những loại thuốc đặc trị, bào chế phức tạp. Thị phần thuốc dạng Generic vốn đã nhỏ hẹp lại có thêm nhiều doanh nghiệp cùng cạnh tranh nhau, dẫn tới tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kém hiệu quả, lợi nhuận giảm và thiếu sức cạnh tranh.

Mặt khác, thị trường Dược phẩm cũng đang từng bước mở cửa và hội nhập sâu hơn với thế giới. Với mức độ mở cửa rộng hơn sau Hiệp định CPTPP được ký kết vào ngày 08/3/2018, các Công ty Dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các Công ty nước ngoài. Xu hướng M&A giữa các doanh nghiệp dược trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài diễn ra mạnh đối với sản xuất các loại thuốc theo hình thức nhượng quyền và trong lĩnh vực phân phối.

Ngành Dược Việt Nam sử dụng khoảng 60.000 tấn các loại dược liệu, trong đó có khoảng 80-90% dược liệu sử dụng có nguồn gốc nhập khẩu. Trong đó, Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có kim ngạch xuất khẩu nguyên liệu dược phẩm vào Việt Nam lớn nhất trong nhiều năm. Với tình hình thế giới hiện tại có rất nhiều biến động tiêu cực về chính trị và kinh tế, làm ảnh hưởng xấu tới thị trường tiền tệ khiến các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước cũng đối diện với nhiều rủi ro liên quan tới tỷ giá gây tác động lớn tới lợi nhuận của doanh nghiệp.

Ngoài ra, với những đặc điểm đặc thù ngành như: nguyên vật liệu phụ thuộc vào nhập khẩu, rào cản về công nghệ, kỹ thuật và nhiều đối thủ cạnh tranh đã đang và sẽ tác động mạnh nhất tới năng lực cạnh tranh và năng lực sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất cũng như phân phối trong tương lai.

3.2 Rủi ro từ ngành sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng

Thị trường thực phẩm chức năng của Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ thời gian qua, từ 60 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã lên tới 4.000 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh với 7.000 sản phẩm lưu hành trên thị trường, đây là thị trường hấp dẫn với doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy nhiên, trong các sản phẩm được lưu hành trên thị trường có rất nhiều sản phẩm cùng loại, có cùng công dụng cùng với tâm lý ưa chuộng hàng nước ngoài.

Các doanh nghiệp trong ngành đang gặp khó khăn trong việc phân phối sản phẩm của mình do hạn chế về vốn đầu tư, không thể mở rộng nhiều các địa điểm phân phối, nâng cao công nghệ sản xuất, vì thế không khẳng định được tên tuổi trên thị trường. Cùng với đó, hàng ngàn các sản phẩm làm giả làm nhái không được quản lý chặt chẽ cũng gây ra những tác động không nhỏ trong việc phát triển những thương hiệu chất lượng tới người tiêu dùng.

4. Rủi ro của đợt chuyển nhượng vốn

Đợt chuyển nhượng vốn cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đấu giá công khai, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn của cổ phiếu BIOPHARCO. Vì vậy, có thể có rủi ro không chuyển nhượng được số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.

I. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chào bán

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

Đại diện: Ông Nguyễn Chí Thành

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực theo những thông tin Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang cung cấp cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

2. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (BIOPHARCO)

Đại diện: Ông Nguyễn Thành Long

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu về Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu mọi trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Đại diện: Ông Đinh Ngọc Phương


Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ tư vấn do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank ("Agriseco") tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang giữa Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

II. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Thông tin về tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu chào bán

1.1. Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ	: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
Tên giao dịch quốc tế	: STATE CAPITAL INVESTMENT CORPORATION
Tên viết tắt	: SCIC
Trụ sở chính	: Tầng 23, Toà nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: 024 3824 0703 Fax: 024 3824 0136
Website	: www.scic.vn
Logo	:  SCIC
Giấy CNĐKDN	: Giấy CNĐKDN số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010 và cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 13/05/2019.
Ngành nghề kinh doanh chính	: <ul style="list-style-type: none">✓ Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;✓ Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;✓ Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành;✓ Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;✓ Cung cấp các dịch vụ tư vấn về đầu tư, tài chính, chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ. Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước.

SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường. SCIC được Chính phủ thành lập là bước đi quan trọng trong tiến trình thúc đẩy, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước,

tiến tới xoá bỏ can thiệp hành chính của các cơ quan Nhà nước vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin

2. Mối quan hệ với tổ chức phát hành

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn tại Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Tại thời điểm 30/06/2019, SCIC sở hữu 1.246.320 cổ phần tại BIOPHARCO, tương ứng với giá trị vốn góp 12.463.200.000 đồng (tính theo mệnh giá), tương đương với 14,56% vốn điều lệ của BIOPHARCO. Đại diện sở hữu cổ phần của SCIC tại BIOPHARCO như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đại diện sở hữu cho SCIC (cổ phần)	Tỷ lệ đại diện sở hữu cho SCIC
1	Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	684.960	8,00%
2	Nguyễn Thị Khánh Ninh	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	561.360	6,56%
	Tổng		1.246.320	14,56%

Nguồn: Biopharco

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

SCIC chào bán toàn bộ số lượng cổ phiếu đang sở hữu tại Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang, tương đương tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Công ty

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
 Tên giao dịch quốc tế : NhaTrang Vaccines And Biological Products Joint – Stock Company
 Tên viết tắt : BIOPHARCO

Vốn điều lệ thực góp : 85.620.000.000 đồng
 Trụ sở chính : Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà
 Điện thoại : 025 8381 3067
 Fax : 025 8382 8135
 Website : www.biopharco2.com.vn

Logo Công ty



Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKKD : Số 4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017

Ngành nghề đăng ký kinh doanh:

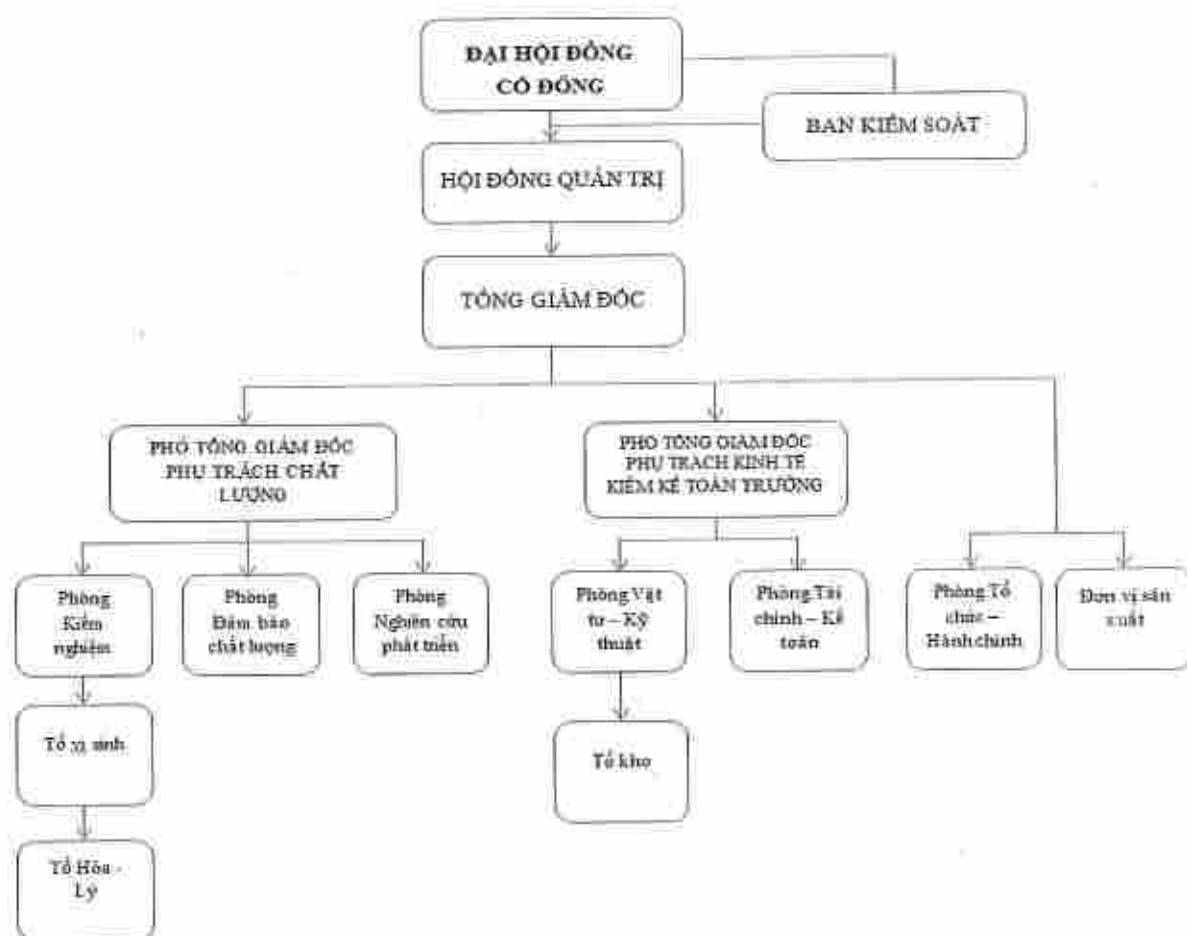
Mã ngành	Tên ngành nghề kinh doanh
2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người)
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm.
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng).
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắc Xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- ✧ Ngày 27/02/2001, Bộ Y tế đã có Quyết định số 603/2001/QĐ-BYT ngày 27/02/2001 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế.
- ✧ Năm 2009, Bộ Y tế có Quyết định số 72/QĐ-BYT ngày 09/01/2009 tách Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Y tế.
- ✧ Năm 2011, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y tế và kiện toàn lại bộ máy tổ chức, lãnh đạo và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/7/2011.
- ✧ Năm 2015, Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang thực hiện chủ trương cổ phần hoá trên cơ sở công văn số 752/TTg- ĐMDN ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06/11/2015 của Bộ Y tế phê duyệt phương án cổ phần hóa.
- ✧ Sau hơn 15 năm hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế; ngày 20/8/2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang. Ngày 01/09/2016, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang với vốn điều lệ là 34,62 tỷ đồng.
- ✧ Ngày 17/5/2017, Công ty hoàn thành đợt phát hành tăng vốn từ 34,62 tỷ đồng lên 85,62 tỷ đồng.
- ✧ Ngày 14/09/2017, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6193/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
- ✧ Ngày 20/12/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 230/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.562.000 cổ phiếu.
- ✧ Ngày 23/08/2018, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch theo Quyết định số 544/QĐ-SGDHN, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là 8.562.000 cổ phiếu

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang hiện có 06 thành viên bao gồm: 01 Chủ tịch, và 05 thành viên.

Bảng 1: Danh sách Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		
		Sở hữu cá nhân (cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC(cổ phần)	Đại diện sở hữu cho tổ chức khác (cổ phần)
Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch HĐQT	-	-	1.566.680 (Đại diện phần vốn CTCP Dược phẩm Bến Tre)
Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	16.800	684.960	
Võ Minh Tân	Thành viên HĐQT	-	-	1.400.000 (Đại diện phần vốn CTCP Dược phẩm Bến Tre)
Lê Đình Phan	Thành viên HĐQT	604.200	-	
Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	-	-	1.400.000 (Đại diện phần vốn CTCP Dược phẩm Bến Tre)
Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	120.000	-	

Nguồn: CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

❖ **Ban Kiểm soát**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Công ty.

Bảng 2: Danh sách Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân(cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC(cổ phần)
Nguyễn Thu Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	100	-
Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	2.000	-
Nguyễn Thế Quốc Uy	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

Nguồn: CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Hiện nay, Ban Tổng Giám đốc của BIOPHARCO gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Bảng 3: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
		Sở hữu cá nhân(cổ phần)	Đại diện sở hữu cho SCIC(cổ phần)
Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	16.800	684.960
Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	3.800	-
Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	6.600	-

Nguồn: 'CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

- **Các đơn vị thuộc Tổng giám đốc phụ trách**

- Đơn vị sản xuất: Tổ chức quản lý và vận hành các máy móc thiết bị của nhà máy để sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng đăng ký và theo nhiệm vụ được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Phòng Tổ chức – Hành chính: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Công tác nhân sự; Công tác lao động tiền lương; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản trang thiết bị làm việc, sinh hoạt thuộc Văn phòng Công ty.

❖ **Phó Tổng giám đốc phụ trách chất lượng:**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng là người tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng của công ty. Phó Tổng Giám đốc chất lượng có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau:

Nhiệm vụ:

- **Điều hành hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng của Công ty:**
Đảm bảo cho các quá trình cần thiết của Hệ thống quản lý chất lượng được thiết lập, thực hiện và duy trì, cụ thể là:
 - ✓ Giúp Tổng Giám đốc trong việc thiết lập chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.
 - ✓ Chỉ đạo việc cập nhật, sửa đổi hệ thống tài liệu và cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tế trong từng giai đoạn.

- ✓ Xem xét việc cung cấp các nguồn lực cần thiết đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.
- ✓ Chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra nội bộ theo quy định của GMP-WHO, lựa chọn đội ngũ thanh tra viên đảm bảo năng lực thực hiện các cuộc thanh tra.
- ✓ Giám sát, xem xét các hành động khắc phục phòng ngừa tại các đơn vị.
- ✓ Phối hợp với các đơn vị liên quan, chỉ đạo công tác đánh giá lựa chọn các nhà cung ứng.
- ✓ Chủ trì các hoạt động của Ban thẩm định, xem xét kế hoạch thẩm định gốc và chương trình thẩm định năm.
- ✓ Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trong khối chất lượng lập kế hoạch đào tạo nội bộ để nâng cao ý thức, kiến thức và tay nghề cho các cán bộ nhân viên.
- ✓ Liên hệ với các tổ chức đào tạo, tư vấn và tổ chức đánh giá liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng.
- ✓ Định kỳ, báo cáo về hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng và mọi nhu cầu cải tiến hệ thống cho Tổng Giám đốc;
- *Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển sản phẩm:*
- ✓ Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động nghiên cứu nhằm ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu và mục tiêu của Công ty.
- ✓ Chỉ đạo việc đăng ký lưu hành sản phẩm mới và đăng ký lại các sản phẩm của Công ty sản xuất.
- *Lĩnh vực quản lý, tổ chức:*
- ✓ Kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy chế về quản lý lao động, quản lý vật tư thiết bị, tài sản tại các đơn vị được phân công quản lý.
- ✓ Xác định nhu cầu nhân sự và đề xuất tuyển dụng.
- ✓ Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên trực thuộc và đề xuất khen thưởng, xử phạt theo đúng quy định.

Quyền hạn

- Có quyền ký xem xét Sổ tay chất lượng, Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng,
- Kế hoạch thẩm định gốc và Sổ tay chất lượng phòng kiểm nghiệm trước khi trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Thay mặt Tổng Giám đốc ký các văn bản liên quan đến chất lượng theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc.
- Trực tiếp chỉ đạo ban GMP và chỉ đạo các công việc liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các đơn vị của Công ty.

- Có quyền tạm đình chỉ những công việc không phù hợp với yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng và báo cáo lên Tổng Giám đốc.
- Quyền tham gia, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại các phiên họp của Ban Giám đốc.
- Quản lý và đề xuất tổ chức nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong khối chất lượng theo từng thời kỳ trình Giám đốc phê duyệt.
- Cho phép xuất xưởng hay không xuất xưởng sản phẩm.
- **Các đơn vị thuộc Phó Tổng Giám đốc chất lượng phụ trách:**
- Phòng Kiểm nghiệm (QC): Tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện các lĩnh vực kiểm nghiệm. Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên ngành kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng nguyên phụ liệu sản xuất và sản phẩm Công ty.
- Phòng QC có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm đầu ra nhằm đảm bảo sản phẩm trước khi xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y Tế.
 - ✓ Tổ vi sinh : Có trách nhiệm thực hiện các test kiểm tra liên quan đến vi sinh
 - ✓ Tổ hóa lý : Có trách nhiệm thực hiện các test kiểm tra liên quan đến hóa lý
- Phòng đảm bảo chất lượng (QA): Tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện việc, theo dõi hệ thống quản lý chất lượng, quản lý tài liệu hệ thống chất lượng và công việc quản lý chất lượng như: đánh giá chất lượng nội bộ, kiểm định hiệu chuẩn dụng cụ thiết bị đo lường – kiểm nghiệm chất lượng, hồ sơ tất cả nguyên vật liệu, thành phẩm,....
- Phòng Nghiên cứu phát triển (R&D): Tham mưu và chịu trách nhiệm với Ban Giám đốc thực hiện công việc nghiên cứu phát triển và thử nghiệm bao gồm: xây dựng quy trình, điều chỉnh quy trình, khai phá sản phẩm mới cũng như cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm cải tiến quy trình công nghệ và kỹ thuật sản xuất, nâng hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và giảm giá thành,... Nghiên cứu và sản xuất nguyên liệu vi sinh chính phục vụ cho các sản phẩm của Công ty.

❖ **Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh tế kiêm Kế toán trưởng**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính là người tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành hoạt động về lĩnh vực tài chính của công ty. Phó Tổng Giám đốc tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau:

Nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính, kế toán và nghiệp vụ tài chính kế toán.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc kiểm soát tài chính toàn Công ty và nghiệp vụ về thủ tục tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ....

- Nghiên cứu những quy định mới về lĩnh vực tài chính do Nhà nước ban hành và tham mưu cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.
- Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống quản lý tài chính, đầu tư tài chính, quản lý vốn và quỹ tiền mặt của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng và triển khai các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn của Công ty.
- Phân tích và tham gia thẩm định tính khả nghi của các dự án đầu tư trước khi đề xuất ban lãnh đạo Công ty đầu tư dự án về phương diện tài chính.
- Xây dựng và tạo lập mối quan hệ với hệ thống các ngân hàng, các tổ chức tín dụng quỹ đầu tư.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ trong công tác kinh doanh, dịch vụ đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.

Quyền hạn:

- Thực hiện các quyền hạn thông qua việc uỷ quyền của Tổng Giám đốc theo từng vụ việc cụ thể;
- Quyền điều hành và quản lý các hoạt động của các đơn vị: P. Kế toán; P. KH-KD; P. VT-KT và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động của các đơn vị này.
- Thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng
- Quyền tham gia, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại các phiên họp của Ban Giám đốc. Quyền được bảo lưu ý kiến khác với quyết định của Ban Giám đốc. Trong trường hợp phát hiện thấy quyết định của Tổng Giám đốc không phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo lại Tổng Giám đốc để sửa chữa hoặc thay thế.
- Quyền ký duyệt các yêu cầu/ đề nghị thanh toán; hóa đơn bán hàng; các chứng từ liên quan đến việc xuất, nhập hàng hóa, thành phẩm, nguyên vật liệu từ phần mềm kế toán in ra.
- Thương thảo và ký kết các hợp đồng bán hàng
- Quản lý và đề xuất tổ chức nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị được phân công theo từng thời kỳ và trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- ***Các đơn vị thuộc Phó Tổng Giám đốc kinh tế phụ trách***
 - ***Phòng Tài chính – Kế toán:*** Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức quản lý, tổ chức và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính hoạch toán và thống kê. Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh.
 - ***Phòng Vật tư – Kỹ thuật:*** Tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác vật tư kỹ

thuật, đầu tư thi công xây dựng và cung ứng các thiết bị kỹ thuật cho hoạt động các phòng ban Công ty. Thực hiện công tác cung ứng vật tư, nguyên vật liệu, máy móc trang thiết bị phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- ✓ **Tổ kho:** Thực hiện nhiệm vụ xuất nhập kho bao bì, nguyên liệu và thành phẩm theo đúng quy định của Công ty.

4. Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của BIOPHARCO ngày 12/03/2019

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Dược phẩm Bến Tre	1300382591	4.366.680	51
2	Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	0500588975	2.100.000	24,53
3	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	1.246.320	14,56
4	Lê Đình Phan	012007495	604.200	7,06
Tổng cộng:			8.317.200	97,15

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2019 của Biopharco

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của BIOPHARCO ngày 12/03/2019

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	111	8.559.000	99,96
1	Tổ chức	3	7.713.000	90,08
2	Cá nhân	108	846.000	9,88
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ		3.000	0,04
Tổng cộng:		111	8.562.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 12/03/2019 của Biopharco

- 5. Danh sách công ty mẹ và các công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành**

5.1 Công ty mẹ

Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre

- ❖ Địa chỉ: Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- ❖ Điện thoại: 027 5390 0059 Fax: 027 5382 4248
- ❖ Vốn điều lệ: 12.144.940.000 đồng
- ❖ Tỷ lệ nắm giữ tại BIOPHARCO: 51% vốn điều lệ
- ❖ Ngành nghề kinh doanh:
 - Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
 - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
 - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
 - Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học. Mua bán thực phẩm chức năng.

5.2 Công ty con, công ty liên kết

Không có

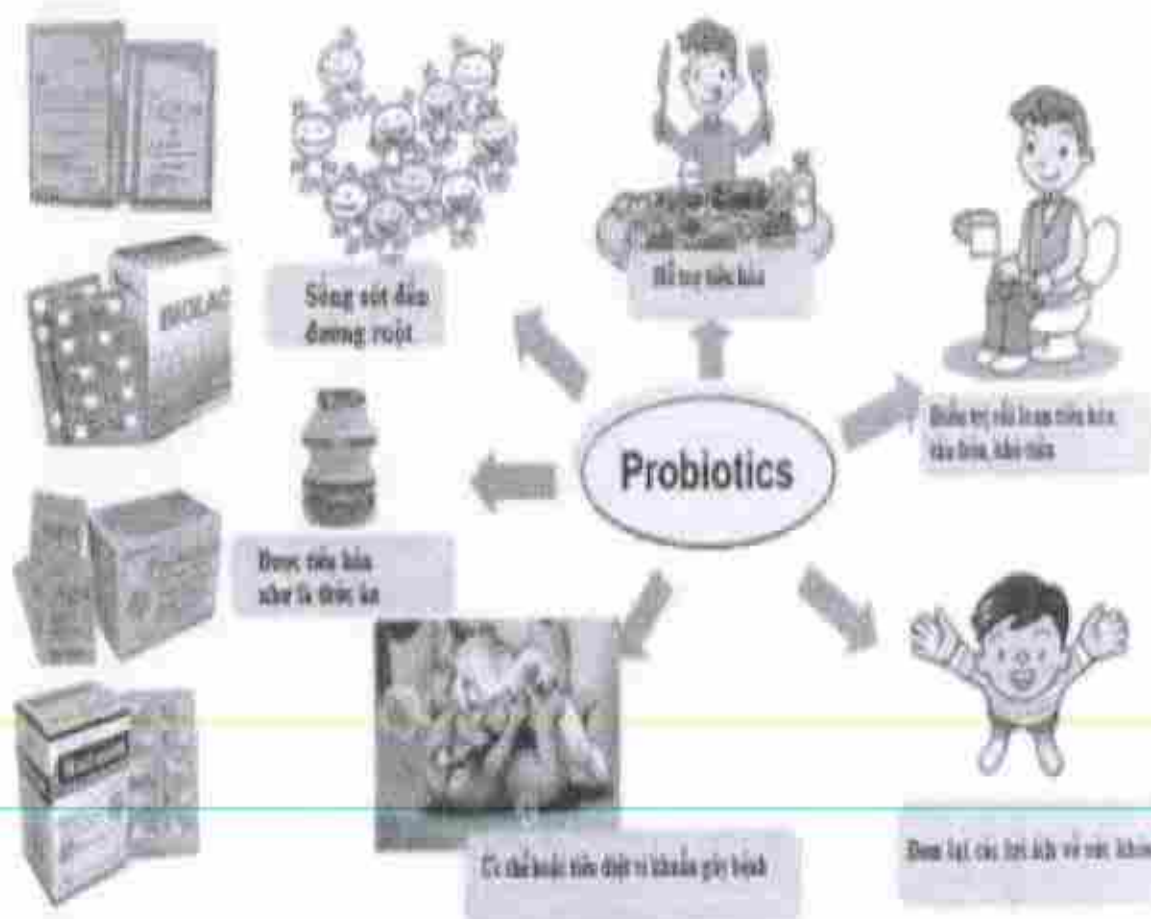
6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty

- ❖ Sản xuất, kinh doanh các loại vắc xin, huyết thanh và các chế phẩm sinh học dùng cho người.
- ❖ Các hoạt động dịch vụ liên quan đến vắc xin, huyết thanh và các chế phẩm sinh học dùng cho người.
- ❖ Sản xuất thuốc thành phẩm có chứa vi sinh, các dạng bào chế: Thuốc viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.
- ❖ Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.
- ❖ Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu.

Hiện tại mảng hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có chứa vi sinh có tác dụng phòng ngừa, hỗ trợ, điều trị các chứng bệnh liên quan đến rối loạn tiêu hóa, tăng cường sức khỏe. Các dạng bào chế: Thuốc viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.

Probiotics - Thuốc chứa men vi sinh



Sản phẩm của Công ty gồm 2 nhóm: Nhóm sản phẩm được phẩm và nhóm sản phẩm thực phẩm chức năng. Các sản phẩm được phẩm được Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế cấp giấy pháp lưu hành sản phẩm. Các sản phẩm thực phẩm chức năng do Cục An toàn thực phẩm giấy pháp lưu hành sản phẩm.

❖ Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty

Nhóm sản phẩm dược phẩm



Nhóm sản phẩm thực phẩm chức năng



Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đvt: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Doanh thu thuần bán vật tư	-	-	-	46.155
2	Doanh thu thuần bán thành phẩm	29.472.529	27.553.343	32.526.953	32.766.194
	Tổng cộng	29.472.529	27.553.343	32.526.953	32.812.349

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

Toàn bộ doanh thu thuần đến từ hoạt động bán các sản phẩm mà Công ty tự sản xuất, không có hàng hóa thương mại.

Bảng 7. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Tên bên liên quan	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	-	679.323	23.565.052	23.976.237
2	Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	-	-	1.282.664	256.286
	Tổng cộng	-	679.323	24.847.716	24.232.523
	Tỷ lệ % /doanh thu thuần	-	2,47%	76,39%	73,85%

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

6.2 Cơ cấu chi phí

Bảng 8. Cơ cấu chi phí

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Doanh thu thuần	29.472.529	100%	27.553.343	100%	32.526.953	100%	32.812.349	100%
Giá vốn hàng bán	17.039.870	57,82%	16.468.227	59,77%	21.383.947	65,74%	24.473.132	74,59%

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Chi phí tài chính	1.562.649	5,30%	1.482.925	5,38%	671.576	2,06%	-	-
Chi phí bán hàng	1.381.674	4,69%	849.486	3,08%	297.479	0,91%	204.251	0,62%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.899.339	30,20%	8.374.856	30,40%	11.228.802	34,52%	7.521.100	22,92%
Tổng chi phí	28.883.532	98,00%	27.175.494	98,63%	33.581.804	103,24%	32.198.483	98,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

Tổng chi phí của Công ty từ năm 2015 – 2017 đều tăng qua các năm do sự tăng lên của doanh thu; tình trạng quản lý chi phí trong giai đoạn này chưa tốt vì vậy chi phí đều vượt qua doanh thu thuần khiến Công ty không có lợi nhuận. Tuy nhiên, năm 2018 có những tín hiệu tích cực hơn, cụ thể tổng chi phí đã giảm từ 103,24% năm 2017 xuống còn 98,13% doanh thu thuần năm 2018. Trong cơ cấu chi phí, chi phí giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Với chi phí giá vốn hàng bán ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong chi tiêu doanh thu thuần từ hơn 57% năm 2016 lên tới 74,59% năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu do bộ máy kế toán thực hiện phân bổ lại chi phí nhân viên từ chi phí quản lý chung sang chi phí nhân công trực tiếp, từ đó làm chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 giảm đáng kể so với năm 2017. Trên thực tế chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 cũng được cắt giảm khoảng 5% so với năm 2017.

Về chi phí bán hàng, Công ty thực hiện hình thức bán hàng cho các đại lý chứ không theo hình thức chiết khấu hay ký gửi, vì thế chi phí bán hàng của Công ty khá thấp và không biến đổi nhiều theo doanh thu.

Với cơ cấu chi phí nêu trên, rõ ràng Công ty đã có chính sách quản lý chi phí tốt hơn trong năm 2018; Công ty cần phát huy và có những chủ trương tương tự nhằm bứt phá trong hoạt động kinh doanh, tạo lợi ích tối đa cho cổ đông.

6.3 Hệ thống phân phối

Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp nhiều tỉnh thành trên cả nước như: Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh...

Bảng 9. Danh sách hệ thống phân phối của Công ty

Stt	Tên Cơ sở phân phối	Địa chỉ
1.	Công Ty CP SX-TM & DP Thịnh Phát	Số 28A Ngõ 184/75 Đê Trần Khát Chân, Thanh Lương, Hai Bà Trưng
2.	Công Ty TNHH DP Việt Hùng	Nhà 13, Tổ 9D-Ngõ 54, P.Kim Ngưu, Q.Hai Bà Trưng
3.	Công Ty TNHH DP Hiệp Thuận Thành	Thượng Đình, Q.Thanh Xuân
4.	Công Ty TNHH Châu Thành An	Thôn Linh Quy Bắc, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm
5.	Công Ty CP Dược Phẩm E.U	Số 1 Ngách 1/10 Ngõ 1-Thủy Lĩnh, P.Lĩnh Nam, Q.Hoàng Mai
6.	Công Ty TNHH Hiệp Phong	Ngõ 475 Nguyễn Trãi, Q.Thanh Xuân
7.	Công Ty TNHH Kiện Kiều	B10 Ngõ 61/55 Trần Duy Hưng, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy
8.	Công Ty CPDP Quảng Bình	Hữu Nghị, Đồng Hới
9.	Nhà Thuốc Bảo Châu	04 Lê Duẩn, Tp.Đông Hà
10.	Công Ty CPDP Miền Trung	68 Bạch Đằng, Tp.Huế
11.	Công Ty TNHH TM DP Mạnh Tỷ Việt Mỹ	74-76 Ngõ Quyền, Tp.Huế
12.	Công Ty CP Dược - TBYT Đà Nẵng	02 Phan Đình Phùng, Tp.Đà Nẵng
13.	Công Ty TNHH DP Quảng Đà	243 Ông Ích Khiêm, Tp.Đà Nẵng
14.	Công Ty TNHH MTV Dược TW3	115 Ngõ Gia Tự, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
15.	Công Ty TNHH DP Davipharm	89 Hà Huy Tập, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng
16.	Công Ty TNHH TM DV & DP Tấn Huy	31 Hàm Nghi, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng
17.	Công Ty CP Dược - VTYT Quảng Nam	120 Huỳnh Thúc Kháng, Tp.Tam Kỳ
18.	Công Ty TNHH DP Tài Thịnh	313 Nguyễn Du, Tp.Quảng Ngãi
19.	Công Ty TNHH MTV Dược Tâm Thành	25 Nguyễn Bá Loan, P.Trần Hưng Đạo, Tp.Quảng Ngãi
20.	Công Ty TNHH DP Trung Việt	366 Quang Trung, Tp.Quảng Ngãi
21.	Công Ty TNHH DP Phú Nguyên Thịnh	Tổ 9, P.Trần Phú, Tp.Quảng Ngãi
22.	Công Ty TNHH Dược Hưng Phát	22 Đường 31/3, P.Lê Lợi, Tp.Quy Nhơn

Stt	Tên Cơ sở phân phối	Địa chỉ
23.	Công Ty CP Pymepharco	166-170 Nguyễn Huệ, Tp.Tuy Hòa
24.	Nhà Thuốc Nhật Tân	115 Trần Hưng Đạo
25.	Nhà Thuốc Thành Đạt	26 Lê Thành Phương, Tp.Tuy Hoà
26.	Nhà Thuốc Hòa Bình	48A Lê Lợi
27.	Nhà Thuốc Trần Hưng Đạo	1'58 Trần Hưng Đạo
28.	Nhà Thuốc Hồng Phúc	235 Nguyễn Huệ, Tp.Tuy Hoà
29.	Công Ty TNHH MTV DP Vạn Phúc	153 Ngô Gia Tự, Tân Lập, Tp.Nha Trang
30.	Công Ty TNHH DP Liên Sơn	99A Đường 23/10, Tp.Nha Trang
31.	Công Ty CPDP Khánh Hoà	82 Thống Nhất, Tp.Nha Trang
32.	Công Ty TNHH Dược Minh Phúc	9C Đồng Nai, Tp.Nha Trang
33.	Công Ty TNHH Vạn Thạnh	28 Thủy Xương, Tp.Nha Trang
34.	Nhà Thuốc Lâm Nguyên	26 Đường 2/4, P.Vinh Hải, Tp.Nha Trang
35.	Công Ty TNHH DP Đăng Hoàng	22 Hồng Lĩnh, P.Phước Hòa, Tp.Nha Trang
36.	Nhà Thuốc Bệnh viện Cam Ranh	97 Nguyễn Thái Học, P.Cam Lộc, Tp.Cam Ranh
37.	Công Ty CP Dược - VTYT Ninh Thuận	522 Thống Nhất, Tp.Phan Rang
38.	Công Ty TNHH DP Minh Phú	395 Thủ Khoa Huân, P.Phú Thủy, Tp.Phan Thiết
39.	Công Ty CP Dược - VTYT Bình Thuận	192 Nguyễn Hội, Tp.Phan Thiết
40.	Công Ty CP Dược - VTYT Gia Lai	04 Quang Trung
41.	Công Ty CP XNK Y Tế Gia Lai	30 Phan Đình Phùng
42.	Nhà Thuốc Hồng Nhung	01 Tôn Đức Thắng, Biển Hồ
43.	Công Ty CP Dược - VTYT Kon Tum	153 Bà Triệu, Tp.Kon Tum
44.	Công Ty TNHH DP Alpha	71 Phan Chu Trinh, Tp.Kon Tum
45.	Công Ty TNHH DP Quốc Tế	48 Hai Bà Trưng, Thắng Lợi, Tp.Buôn Mê Thuột
46.	Công Ty CP Dược - VTYT DakLak	9A Hùng Vương, Tp.Buôn Mê Thuột
47.	CN Công Ty TNHH MTV DP TW2 Tây Nguyên	74/20 Nguyễn Khuyến, Tp. Buôn Mê Thuột
48.	Công Ty TNHH DP Hoàng Vũ	1 Ngô Quyền, Tp. Buôn Mê Thuột
49.	Công Ty TNHH Dược - VTYT Đak Nông	151B Tôn Đức Thắng, Tx.Gia Nghĩa
50.	Công Ty CP Dược Lâm Đồng	6A Ngô Quyền, Tp.Đà Lạt

Stt	Tên Cơ sở phân phối	Địa chỉ
	(Ladophar)	
51.	Công Ty CPDP TM Đà Lâm	66A Phạm Ngọc Thạch, P6, Tp.Đà Lạt
52.	Công Ty TNHH TM DP Quang Phúc	58/4 Phạm Ngọc Thạch, Tp.Bảo Lộc
53.	Công Ty CP Vinapha	25 Duy Tân, P8, Q.Tân Bình
54.	Công Ty CPDP Phúc Thiện	O.93 Đường số 17, KDC Him Lam, P.Tân Hưng, Q7

Nguồn: CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 4 năm gần nhất

Bảng 10. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	2015 (*)	2016 (**)	%Tăng/ giảm 2016/2015	2017	%Tăng/ giảm 2017/2016	2018	%Tăng/ giảm 2018/2017
1	Tổng tài sản	59.165.715	54.918.518	-7,18%	87.991.424	60,22%	91.435.528	3,91%
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.782.731	(16.101)	n/a	(13.702)	n/a	1.951.385	n/a
3	Doanh thu thuần	29.472.529	27.553.343	-6,51%	32.526.953	18,05%	32.812.349	0,88%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	651.576	393.201	-39,65%	131.946	-66,44%	2.696.969	1943,99%
5	Lợi nhuận khác	8.975	(145.366)	n/a	67.901	n/a	(17.414)	-125,65%
6	Lợi nhuận trước thuế	660.551	247.834	-62,48%	199.847	-19,36%	2.679.555	1240,80%
7	Lợi nhuận sau thuế	511.841	98.513	-80,75%	2.400	-97,56%	2.046.966	85205,77%
8	Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-	83,66%	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

(*): Số liệu năm 2015 là số liệu đã được kiểm toán sau khi thực hiện cổ phần hóa;

(**): Số liệu năm 2016 là số liệu bao gồm 02 giai đoạn: (i) giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/08/2016 (giai đoạn trước cổ phần hóa) và giai đoạn từ 01/09/2016 đến 31/12/2016 (giai đoạn là công ty cổ phần).

Hoạt động của Công ty ngày càng ổn định và phát triển hơn qua các năm. Cụ thể, quy mô công ty năm 2017 đã tăng hơn 1,5 lần so với năm 2016 với tổng tài sản đạt gần 88 tỷ đồng do trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 34,62 tỷ đồng lên 85,62 tỷ đồng. Cuối năm 2018, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 91 tỷ đồng.

Với việc gia tăng tiềm lực cùng với quá trình tái cơ cấu công ty sau hoạt động cổ phần hóa đã giúp doanh thu thuần năm 2017 của Công ty tăng 18,05% so với 2016, đạt hơn 32,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, Lợi nhuận sau thuế lại bị giảm mạnh (giảm hơn 97%), chỉ còn hơn 2 triệu đồng trong năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do sự tăng giá của các nguyên liệu đầu vào đã làm cho giá vốn hàng bán tăng cao khiến tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm.

Sang năm 2018, mặc dù doanh thu thuần chỉ tăng nhẹ (0,88%) so với năm 2017 nhưng lợi nhuận trước thuế tăng cao hơn nhiều so với năm 2017 do doanh thu từ hoạt động tài chính tăng 75,6%, trong khi không phát sinh chi phí tài chính (năm 2017 chi phí tài chính là 671 triệu đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do công ty đã sử dụng tiền thu được từ đợt tăng vốn trong năm 2017 để trả nợ ngân hàng, đồng thời gửi có kỳ hạn tại ngân hàng khoảng 40 tỷ đồng.

Trong tương lai, Ban Lãnh đạo Công ty cần có những chính sách kinh doanh tối ưu hơn nữa nhằm tận dụng được nguồn vốn nhân rồi hiện có cùng với những tín hiệu tích cực của thị trường giúp gia tăng khả năng sinh lời.

Các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Thuận lợi:

- Các chính sách đổi mới của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư, tín dụng ngày càng thông thoáng, tạo điều kiện cho Công ty đầu tư nâng cao năng lực về vốn và thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng cạnh tranh.
- Công ty hiện có hệ thống phân phối trải dài trên cả nước, hệ thống rộng khắp giúp nhận diện sản phẩm của Công ty trở nên phổ biến trên thị trường và được người tiêu dùng biết đến.
- Chất lượng nhân lực đã được nâng lên một bước theo hướng năng động và chuyên nghiệp hơn.
- Công tác quản trị tài chính, quản trị phân phối đã có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo được niềm tin cho khách hàng

Khó khăn:

- Tháng 09 năm 2016, công ty hoàn thành chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, nên mọi công tác quản trị, tổ chức sản xuất cần thời gian để ổn định theo mô hình mới.
- Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng nhanh cùng với mức tăng của chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội... khiến tổng chi phí tăng cao, lợi nhuận giảm;
- Chưa có giải pháp phát triển sản phẩm mới, sản phẩm cạnh tranh so với các công ty

cùng ngành. Chưa tận dụng, khai thác tốt tiềm lực, lợi thế tương xứng với vị thế lâu dài.

- Công tác quản lý, điều hành: Sự phối hợp trong bộ máy lãnh đạo chưa thực sự nhịp nhàng, vẫn còn những điểm bất cập nên ảnh hưởng tới hiệu quả quản lý. Khả năng phối hợp và tính linh hoạt của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như nhân viên còn thấp; ý thức xây dựng của một số cá nhân còn thấp.
- Nhiều sản phẩm của Công ty chưa có chiến lược định vị thương hiệu phù hợp.
- Năng suất lao động bình quân cần được cải thiện.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty có một vị thế nhất định trên thị trường với những sản phẩm riêng biệt được khách hàng tin nhiệm. Trong đó hoạt động chính của Công ty hiện nay là nghiên cứu và sản xuất các loại probiotics hữu ích, ứng dụng trong sản xuất các loại sản phẩm men vi sinh sống phục vụ công tác điều trị và chăm sóc sức khỏe. Đây là thế mạnh của công ty và cũng là định hướng chiến lược lâu dài của công ty, sẽ trở thành nhà sản xuất hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực chế phẩm sinh học. Các sản phẩm của công ty đều đạt chất lượng tốt, giấy chứng nhận của Cục vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cùng với thành tích đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất tốt đã chứng minh cho những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên muốn đưa thương hiệu BIOPHRACO đến gần hơn với những người tiêu dùng trên toàn quốc.

Hiện nay, nhà máy sản xuất của Công ty có thể được đánh giá là nhà máy chuyên biệt đạt tiêu chuẩn GMP đầu tiên ở Việt Nam về lĩnh vực sản xuất các loại men vi sinh. Thương hiệu và uy tín của BIOPHARCO với chất lượng và hiệu quả đã được khẳng định trong nhiều năm qua, ngày càng được nhiều người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

♦ *Triển vọng tình hình ngành dược phẩm trên thế giới*

Ngành dược thế giới đang ở trong giai đoạn tăng trưởng nhanh ở hầu hết các quốc gia. Dân số toàn cầu tăng nhanh, nhất là lứa tuổi trên 60 (BĐ1), cùng môi trường sống bị ô nhiễm là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng nhu cầu về thuốc men chăm sóc sức khỏe con người, tác động tới tổng giá trị tiêu thụ thuốc trên toàn thế giới.

Theo dự báo, nhóm các quốc gia có công nghiệp dược đang phát triển sẽ có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ do chỉ tiêu cho được phẩm của người dân các nước này hiện còn khá thấp. Trong đó, Trung Quốc dẫn đầu với mức tăng trưởng 15% - 18%, điều này sẽ làm cho Trung Quốc có tổng giá trị tiêu thụ thuốc đứng thứ nhì thế giới, chỉ sau Mỹ trong vài ba năm tới; Ấn Độ sẽ có mức tăng trưởng từ 11% -14%. Tương lai thị trường dược

phẩm khu vực Đông Nam Á đầy hứa hẹn, Singapore sẽ có mức tăng trưởng hàng năm là 9,3%, sẽ là trung tâm thương mại được phẩm quan trọng thế giới, kết nối khu vực này với phía Tây.

Dự báo trong thời gian tới, biệt dược các loại sẽ được tiêu thụ ở các thị trường phát triển với tỷ trọng cao: 67% và thuốc generics, loại thuốc với giá rẻ chỉ chiếm 21%, trong khi ở các thị trường đang phát triển chỉ tỷ trọng biệt dược ở mức 26% và thuốc generic là 63%. Nhìn chung trên toàn cầu, nhóm biệt dược sẽ chiếm ưu thế với 52% và nhóm thuốc generic chiếm 36% trong cơ cấu tiêu thụ thuốc (BD6).

Về nhóm thực phẩm chức năng: Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), thị trường thực phẩm chức năng ở Mỹ chiếm 35%, Châu Âu 32%, Nhật Bản 25% và phần còn lại của các nước trên thế giới là 8%. Thị trường thực phẩm chức năng trên toàn cầu đã đạt 195 tỷ USD và dự báo tới năm 2024 con số này lên đến 340 tỷ USD. Xu thế phát triển thực phẩm chức năng trên thế giới và khu vực ASEAN gây tác động mạnh mẽ vào thị trường thực phẩm chức năng tại Việt Nam. Tính vào thời điểm cách đây 6 năm thì đã có tới 39 quốc gia xuất khẩu 5.518 sản phẩm thực phẩm chức năng vào thị trường Việt Nam. Trong đó các sản phẩm thực phẩm chức năng của Mỹ chiếm 18,15% thị phần thực phẩm chức năng ở Việt Nam, sau đó là Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Pháp, Malaysia, Thái Lan, Canada, Đức...

❖ ***Triển vọng tình hình ngành dược phẩm tại Việt Nam***

Trong tương lai gần, thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá sẽ tiếp tục phát triển tích cực với một số xu hướng phát triển nổi bật. Với cơ cấu dân số trẻ, đời sống và thu nhập ngày một được nâng cao hơn, do đó nhu cầu được chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng được nâng cao hơn. Chính vì vậy, nước ta vẫn còn rất nhiều tiềm năng để phát triển ngành dược phẩm. Trong “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Công nghiệp Dược đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, Chính phủ đang có kế hoạch đầu tư tới 1,5 tỷ USD cho ngành Dược trong 10 năm tới đây, nhằm giảm sự phụ thuộc vào thuốc nhập khẩu. Chính phủ cũng cam kết tăng tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước từ 50% cuối năm 2015 lên 80% năm 2020. Chi phí thấp cũng là lợi thế để thu hút các tập đoàn dược phẩm lớn dịch chuyển hoạt động sản xuất của họ sang Việt Nam. Đặc biệt, lĩnh vực y học cổ truyền đang là lĩnh vực phát triển mạnh của nền kinh tế đang phát triển.

Trong khi đó, thị trường bán lẻ dược phẩm sôi nổi với sự tham gia của nhiều công ty phân phối lớn. Dù thị trường rất tiềm năng nhưng lại ít chuỗi bán lẻ tên tuổi là lý do nhiều công ty phân phối muốn gia nhập. Thế giới Di động, FPT Retail, Nguyễn Kim Group, Công ty cổ phần Thế giới số (Digiworld) đều đang thực hiện các dự án đầu tư chuỗi nhà thuốc và sớm tiến vào thị trường này. Các chuyên gia dự đoán trong 5 năm tiếp theo, ngành dược nước ta sẽ tiếp tục nằm trong nhóm 20 nước có mức tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định nhất thế giới.

Về nhóm thực phẩm chức năng: ngành Dược nước ta đang có sự tăng trưởng rất mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm chức năng, những mặt hàng thiết bị y tế... Theo mục tiêu của Hiệp hội Thực phẩm chức năng, đến năm 2030, sẽ có 90% dân số hiểu đúng – làm đúng – dùng đúng thực phẩm chức năng và 70% dân số Việt Nam sử dụng loại thực phẩm đặc biệt này. Việt Nam hiện có hơn 2.000 công ty tham gia sản xuất thực phẩm chức năng với gần 4.000 sản phẩm, tăng rất nhiều so với năm 2000 chỉ có 63 sản phẩm với hơn 13 cơ sở sản xuất. Với thị trường được đánh giá có giá trị hàng tỷ USD như Việt Nam, dự báo trong thời gian tới nhóm ngành thực phẩm chức năng sẽ có những phát triển vượt bậc không chỉ về quy mô mà còn về chất lượng.

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Bảng 11. Số năm trích khấu hao của từng loại tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Biopharco

9.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không có nợ quá hạn.

9.3 Các khoản còn phải nộp theo quy định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế, phí khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng 12. Các khoản phải nộp theo quy định Nhà nước

Đơn vị: đồng

Loại thuế	Còn phải nộp	
	31/12/2017	31/12/2018
Thuế GTGT	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	69.320.697	332.589.399
Thuế thu nhập cá nhân	33.241.924	24.244.000
Thuế nhà đất	-	-

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng	102.562.621	356.833.399

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Biopharco

9.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và theo luật định.

Bảng 13. Trích lập các quỹ của Công ty

Dvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.069.777	123.308	1.114	15.291
2	Quỹ đầu tư và phát triển	6.952.037	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

9.5 Tổng dư nợ cho vay

Bảng 14. Tổng dư nợ cho vay

Dvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Vay nợ ngắn hạn	3.124.858	6.001.760	2.415.425	3.894.443
2	Vay nợ dài hạn	12.622.000	10.022.000	-	-
Tổng cộng		15.746.858	16.023.760	2.415.425	3.894.443

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

9.6 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 15. Các khoản phải thu

Dvt: 1.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	Phải thu ngắn hạn	6.772.295	5.236.654	6.263.330	8.656.028
1	Phải thu khách hàng	6.061.150	4.560.623	5.869.626	8.777.613
2	Trả trước người bán	332.145	585.394	194.343	274.986
3	Phải thu ngắn hạn khác	379.000	90.637	287.254	351.321
4	Dự phòng phải thu	-	-	(87.892)	(747.892)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng		6.772.295	5.236.654	6.263.330	8.656.028

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

Bảng 16. Các khoản nợ xấu phải thu khách hàng và trả trước cho nhà cung cấp không phải là bên liên quan

Đvt: 1.000 đồng

Khách hàng	31/12/2018			31/12/2017		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Trang thiết bị y tế Mai Vy	Trên 3 năm	660.000	-	Từ 2 đến dưới 3 năm	860.000	860.000
Phải thu các tổ chức khác	Trên 3 năm	87.892	-	Trên 3 năm	87.892	-
Cộng		747.892	-		947.892	860.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Biopharco

Bảng 17. Các khoản phải trả

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	NỢ NGẮN HẠN	10.430.139	10.292.619	2.415.425	3.894.443
1	Phải trả người bán	1.727.409	2.017.555	906.993	1.577.553
2	Người mua trả tiền trước	196.828	745.749	268.361	186.361
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	189.072	32.112	102.563	356.833
4	Phải trả người lao động	2.481.342	881.543	657.918	1.469.877
5	Chi phí phải trả	377.612	212.166	63.968	35.809
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.263.241	278.426	414.509	252.718
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.124.858	6.001.760	-	-
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.069.777	123.308	1.114	15.291
II	NỢ DÀI HẠN	12.622.000	10.022.000	-	-
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12.622.000	10.022.000	-	-
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
Tổng cộng		23.052.139	20.314.619	2.415.425	3.894.443

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

9.7 Đầu tư tài chính

Bảng 18. Các khoản đầu tư tài chính

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	20.000.000	20.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	20.000.000	20.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	-	-	20.000.000	20.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

9.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,57	1,76	21,65	15,50
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	1,28	19,20	14,32
2. Cơ cấu nguồn vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	38,96%	36,99%	2,75%	4,26%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,64%	0,59%	0,03%	0,05%
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,24	3,69	3,96	4,66
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,49	0,48	0,46	0,37
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,74%	0,36%	0,01%	6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,42%	0,28%	0,004%	2%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,87%	0,17%	0,003%	2%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,21%	1,43%	0,41%	8%
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	N/A	N/A	0,002%	2,4%
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	-	-	-	2%

Nguồn: BCTC kiểm toán 8 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của BIO

Với hệ số khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh đều tăng qua các năm. Đặc biệt, năm 2017 có dấu hiệu tăng đột biến do nợ ngắn hạn giảm từ hơn 10 tỷ đồng còn hơn 2 tỷ đồng năm 2017. Trong đó chủ yếu là trong năm Công ty đã thực hiện trả toàn bộ nợ cho ngân hàng; đồng thời các khoản nợ khác như: phải trả người bán, thuế phải nộp nhà nước... cũng giảm rõ rệt. Đây là dấu hiệu tốt để nâng cao sức mạnh tài chính, tạo tiền đề mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Về hệ số cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn giảm dần qua các năm; đặc biệt trong năm 2017 khi Công ty thực hiện trả hết các khoản nợ cho ngân hàng làm tỷ lệ nợ chỉ còn hơn 2%. Điều này khiến Công ty không bị áp lực trả nợ, tuy nhiên Công ty cũng cần có chính sách cơ cấu vốn hợp lý để đạt lợi ích cao nhất cho chủ sở hữu.

Về hệ số năng lực hoạt động: Các hệ số năng lực hoạt động tương đối thấp, Công ty chưa tận dụng hết khả năng quay vòng của tài sản. Cùng với đó, hệ số thể hiện khả năng sinh lời đều chưa phản ánh tích cực. Tuy nhiên, sang năm 2018 doanh thu và lợi nhuận đều được cải thiện rõ rệt, dự báo phương hướng kinh doanh đúng đắn của Ban lãnh đạo sẽ cho những kết quả tích cực hơn trong tương lai.

9.9 Tình hình và Công tác nhân sự

- Tính đến thời điểm 31/12/2018, tổ chức bộ máy của Công ty nhỏ gọn gồm 07 đơn vị phòng ban và 54 nhân sự với cơ cấu như sau:

Bảng 20. Tình hình nhân sự tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số người
Theo trình độ lao động	54
- Đại học trở lên	26
- Cao đẳng, trung cấp	18
- Sơ cấp	05
- Công nhân	05
Theo loại hợp đồng	54
- Không xác định thời hạn	32
- Xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm	22
Theo tính chất công việc	54
- Ban Lãnh đạo	03
- Trực tiếp sản xuất kinh doanh	35
- Gián tiếp	16
Theo giới tính	54
- Nam	25
- Nữ	29

- Trong năm 2018, BIOPHARCO luôn đảm bảo các chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm y tế và các chế độ khác của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

- Công tác nhân sự có vài biến động, một số cán bộ CNV nghỉ việc do nghỉ theo chế độ, do hoàn cảnh gia đình và điều kiện đi làm xa... Công ty cũng đã thực hiện tuyển dụng các nhân sự mới, việc tuyển dụng đều đạt yêu cầu và thực hiện đúng quy trình, đúng trình độ phù hợp với nhu cầu công việc.
- Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động và giải thích, giải quyết thấu đáo, đúng quy định, đúng pháp luật.
- Các chính sách đối với người lao động
 - o Chính sách tuyển dụng: Tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn, đảm bảo đáp ứng hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với chức danh công việc cần tuyển.
 - o Chính sách đào tạo: Biopharco có chính sách đào tạo người lao động hàng năm nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo người lao động có trình độ về quản lý; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với vị trí công việc đảm nhận và sự thăng tiến của nhân viên.
 - o Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động như: chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ... đúng quy định của pháp luật, công khai, công bằng. Chế độ lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi.

10. Tài sản

Bảng 21. Tình hình tài sản cố định của Công ty ngày 31/12/2017

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	57.233.340.754	34.734.363.742	60,69%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	30.859.191.256	21.778.848.925	70,57%
2	Máy móc thiết bị	24.775.612.998	11.761.163.078	47,47%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.598.536.500	1.194.351.739	74,72%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	n/a
Tổng cộng		57.233.340.754	34.734.363.742	60,69%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Biopharco

Bảng 22. Tình hình tài sản cố định của Công ty ngày 31/12/2018

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	58.138.489.754	30.345.747.101	52,20%
1	Nhà cửa vật kiến trúc	30.859.191.256	19.393.513.657	62,85%
2	Máy móc thiết bị	25.680.761.998	9.973.721.505	38,84%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.598.536.500	978.511.939	61,21%
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	n/a
Tổng cộng		58.138.489.754	30.345.747.101	52,20%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Biopharco

11. Danh mục đất đai của BIOPHARCO

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang hiện đang quản lý, sử dụng các khu đất sau:

Bảng 23. Danh mục đất đai của Công ty ngày 31/12/2018

Stt	Địa chỉ	Diện tích	Hiện trạng	Hình thức sử dụng	Đơn giá thuê đất
1	Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	226,8 m ²	Sử dụng làm Trụ sở Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm, ngày hết hạn thuê đất: 23/11/2040)	82.200 đồng/m ² /năm
2	Thôn Cây Xoài, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	100.000 m ²	Xây dựng nhà máy sản xuất Vắc xin – Sinh phẩm	Thuê đất trả tiền hàng năm, ngày hết hạn thuê đất: 23/11/2040)	Miễn tiền thuê đất đến năm 2024

Nguồn: Biopharco

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 24. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019**

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Năm 2019	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2018
1	Vốn Điều lệ	85.620	85.620	-
2	Doanh thu thuần	32.812	33.300	1,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.679	3.000	11,98%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.047	2.340	14,3%

5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	6%	7%	17,1%
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	2,4%	2,7%	13,9%
7	Cổ tức (%)	2%	3%	50%

Nguồn: NQ ĐHĐCĐ năm 2019 của Biopharco

Lưu ý: Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế được ước tính dựa trên Lợi nhuận trước thuế trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp (22%).

Các giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Để đạt được những định hướng, mục tiêu và thực hiện thành công chiến lược phát triển nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các giải pháp sau:

❖ Về hoạt động kinh doanh bán hàng và Marketing-Chăm sóc khách hàng

Công ty tiếp tục đồng bộ các giải pháp về cơ chế, chính sách kinh doanh một cách hợp lý nhằm nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động SXKD.

Bên cạnh đó, BIOPHARCO thực hiện các khảo sát, đánh giá lại hệ thống phân phối, mạng lưới cộng tác viên kinh doanh... nhằm hiểu rõ các ưu, nhược điểm để xây dựng lại hệ thống phân phối và phương thức bán hàng tốt hơn.

Ngoài ra, bằng các hoạt động với nội dung thiết thực, Công ty mong muốn sự hiệu quả của hoạt động marketing nhằm củng cố, giữ vững thị trường hiện có và phát triển thị trường mục tiêu, thị trường tiềm năng.

BIOPHARCO có các chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới khi chưa có kênh phân phối. Trong đó, chú trọng phát triển thêm thị trường ở các nước lân cận như: Campuchia, Lào, Myama. Hơn thế nữa, Công ty định hướng thông qua các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động của Công ty, văn hóa Công ty, hội nghị khách hàng, website.... để củng cố và phát triển hình ảnh, uy tín và thương hiệu Công ty.

Mặt khác, thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa Công ty với tất cả đại lý bán hàng. Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.

❖ Về công tác sản xuất, lập kế hoạch, cung ứng và kiểm soát chất lượng

Công ty tăng cường công tác quản lý sản xuất gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, BIOPHARCO tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại nhà máy Suối Dầu, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất nhằm chống lãng phí và tiết giảm tối đa các chi phí bất hợp lý. Đối với người lao động, BIOPHARCO với định hướng nâng cao năng suất kết hợp với đào tạo kiến thức, tay nghề và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định trong sản xuất theo đúng chuẩn GMP.

Bên cạnh đó, BIOPHARCO quan tâm đến nâng cao vai trò công tác kế hoạch và thực hiện tốt chức năng kiểm soát đối với sản xuất-cung ứng. Việc cung ứng đồng bộ và xây dựng định mức tồn kho theo giá trị nhằm đánh giá được hiệu quả tồn kho. Cùng với việc xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm soát, cảnh báo sự luân chuyển trong quản lý kho rõ ràng, khoa học

BIOPHARCO triển khai áp dụng quản lý chất lượng theo GPs và ISO 9001-2008, qua đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã. Hơn thế nữa, Công ty thực hiện đào tạo và nâng cấp trang thiết bị kiểm nghiệm nhằm chủ động trong công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra kiểm soát tốt toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng.

❖ **Về chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm và khoa học công nghệ, môi trường**

Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm, Công ty đã và đang tập trung nghiên cứu, phát triển công thức sản phẩm đăng ký thuốc. Bên cạnh đó, nghiên cứu và phát triển sản xuất đầy đủ các chủng vi sinh nguyên liệu nhằm tự chủ và đảm bảo cho kế hoạch sản xuất các sản phẩm chính của Công ty; Nâng cao hiệu suất sản xuất và chất lượng nguyên liệu chủng vi sinh.

Đặc biệt, BIOPHARCO thực hiện nghiên cứu các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; đẩy mạnh sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng. Đặc biệt chú trọng phân khúc thị trường và sản phẩm đối với các sản phẩm chức năng mới.

Các quy trình, công nghệ, dây chuyền sản xuất cũ được tập trung cải tiến để giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí sản xuất.

Duy trì và phát huy nghiên cứu khoa học, phong trào sáng kiến cải tiến và hoạt động sinh hoạt KHKT; Thực hiện các cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

❖ **Về công tác tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản**

Mặc dù trong năm 2018 Ban điều hành và đội ngũ nhân sự Công ty đã nỗ lực cắt giảm được khoảng 5% chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2017. Song với tỷ trọng chi phí quản lý/doanh thu thuần hiện nay vẫn đang ở mức cao, vì vậy Công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, rà soát cắt giảm để khoản mục chi phí này tiếp tục giảm xuống trong năm 2019.

Tiếp tục lãnh mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí không hợp lý, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty thực hiện tốt và triệt để công tác thu hồi công nợ, tránh phát sinh công nợ khó đòi.

Việc đầu tư xây dựng nhà xưởng công nghệ cao (fementer) sản xuất nguyên liệu các chủng men vi sinh đạt tiêu chuẩn WHO-GMP được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và chủ động nguồn nguyên liệu. Tiếp tục hoàn thiện đường nội bộ nhà máy bằng bê tông, cảnh quang cây xanh. Ngoài ra, xây dựng và cải tạo nhà xưởng hiện tại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực sản xuất.

❖ **Tổ chức bộ máy quản lý - chế độ tiền lương**

BIOPHARCO tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao. Đối với các chế độ chính sách cho người lao động, Công ty luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật.

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019: Tính đến 06 tháng năm 2019, doanh thu

thuần của công ty đạt hơn 13,6 tỷ đồng tương đương 40,84% kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty có cổ phiếu được chào bán

Không có

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chuyển nhượng

Không có

IV. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Tên cổ phần chào bán:	Cổ phần Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Tổng số lượng cổ phần chào bán:	1.246.320 cổ phần (chiếm tỷ lệ 14,56% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Phương thức chuyển nhượng vốn:	Đấu giá công khai cả lô, theo đó nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ 1.246.320 cổ phần chào bán.
Tổ chức đấu giá:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Giá khởi điểm đấu giá:	Không thấp hơn 15.400 đồng/cổ phần và giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin.
Giá đặt mua hợp lệ:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Thời gian và địa điểm đăng ký đấu giá và nộp tiền đặt cọc:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Thời gian và địa điểm nộp Phiếu tham dự đấu giá:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Thời gian tổ chức đấu giá:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Địa điểm tổ chức đấu giá:	Tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội Số 2 Phan Chu Trinh, P. Trảng Tiển, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá và hoàn trả tiền đặt cọc:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Thời gian chuyển quyền sở hữu:	Quy định tại Quy chế đấu giá
Chuyển quyền sở hữu	Chuyển nhượng qua hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và Quy chế bán đấu giá
Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	Điều lệ của Công ty không có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Ngoài Điều lệ, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cần tuân thủ các quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo thông tin của Công ty cung cấp, tính đến ngày 12/3/2019, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại BIO là 0%. Các ngành nghề kinh doanh của Công ty không có quy định hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài.

SCIC khuyến cáo các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu kỹ quy định pháp luật Việt Nam về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp.

Các loại thuế có liên quan:

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

Địa điểm công bố thông tin:

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Địa chỉ: Tầng 23, toà nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 6278 0191 Fax: 024 6278 0136

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO)

Địa chỉ: Số 26 Hàn Thuyên, P.Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 025 8381 3067

Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (AGRISECO)

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 6276 2666

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 2626

Các công ty chứng khoán là Đại lý đầu giá của SCIC trong đợt bán vốn tại BIO theo danh sách tại Quy chế đầu giá

V. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chuyển nhượng vốn nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần. Việc chuyển nhượng vốn chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VI. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổ chức là chủ sở hữu cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Trụ sở chính : Tầng 23, tòa nhà Charmit, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 024 6278 0191 – Fax: 024 6728 0136

Website: <http://www.scic.vn>

2. Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang (BIOPHARCO)

Địa chỉ : Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (0258) 3813 067 Fax: (0258) 3828 135

Website: www.biopharco2.com.vn

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam

Địa chỉ: Số 03 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3843 2171 Fax: 024 3843 2271

Website: <https://www.vvfc.vn>

4. Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 35.472.972 Fax: (84-28) 35.472.970

Website: <https://www.a-c.com.vn>

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q.Ba Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666

Fax: 024 6276 5666

Website: www.agriseco.com.vn

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Trụ sở chính : Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 024 3941 2626

Fax: 024 3934 7818

Website: www.hnx.vn

VII. BẢO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng vốn này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn nên Bản Công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản Công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, tình hình doanh nghiệp, quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức phát hành, Tổ chức sở hữu cổ phiếu được chào bán, Tổ chức tư vấn, và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm trong trường hợp CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CHÍ THÀNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHÀ TRANG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH NGỌC PHƯƠNG